

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+RC5+CLO	7:25	0+0+14	0+0+0		5+0+16	0+0+0	chuyen 2 rc4-rc5
2		TD1+TTC3+TTC1	7:25	16+5+0	0+0+0		16+1+2	0+0+0	
3		RC3+SAVR	9:25	6+12	0+0		2+18	0+0	
4		CTK3+BK10+TD1	9:25	6+2+13	0+0+0		3+3+11	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày TD1-2ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/03/2025	TO: RC4 - RC5 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	83	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH NGỌC GIANG	CLO	93	1	9			83	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN THỂ NHƯ	CLO	80	1	11			66	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	82	1	3			60	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	81	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
6	TRỊNH HUNG ANH	CLO	84	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG CHUNG	CLO	94-95	2	14			77	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN QUYNH	CLO	89-90	2	13			74	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ MINH HIẾU	CLO	88	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	CLO				3	31	77	DVL	Vietnamese
11	HOÀNG THANH MINH	CLO	91-92	2	10			66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO						84	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG TIẾN	CLO	86-87	2	10			73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH TUẤN	CLO	85	1	13			66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC4	0	0	0	0	2	23	5	2	CHUYEN 02 PAX TỪ RC4 SANG RC5
2	RC5	0	0	0	0	0	0	0		
3	CLO	14	975	16	106	3	31	16		
TOTAL		14	975	16	106	5	54	21		
WEIGHT KG			975		106		54			

GRAND TOAL: 1.135 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/03/2025	TO: TD1 - TTC3 - TTC1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHM - HUC - DUNG -	ETA: 09:25
CAM-1		HUY	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	75	1	9			80	KHOAN	Russian
2	PHAM TIEN NINH	TD1	86	1	8	3	40	72	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN HUY QUANG	TD1	82	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
4	ĐAO XUAN KHIEM	TD1	76	1	8			45	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN PHONG	TD1	80	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM MINH HIEU	TD1	77	1	4			55	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VAN LUAN	TD1	78	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM QUANG ANH	TD1						86	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN THANH TUAT	TD1	79	1	5			57	KHOAN	Vietnamese
10	USHAKOV ANTON	TD1						92	ANTOAN	Russian
11	LE MANH HUNG	TD1	83	1	7			77	ANTOAN	Vietnamese
12	NIKITIN NIKOLAI	TD1	72	1	3			86	ANTOAN	Russian
13	NGUYEN HONG HAI	TD1	85	1	8			61	YTE	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	81	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
15	NINH DUC THUAT	TD1	84	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
16	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	74	1	8			86	KHOAN	Vietnamese
17	NGO TRUNG KIEN	TTC3	68-69	2	15			77	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG THAI TAI	TTC3	62-63	2	14			76	XAYLAP	Vietnamese
19	DUONG DANG CUONG	TTC3	66	1	10	4	58	75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG TRUNG	TTC3	64-65	2	11			74	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN TRONG TUAN	TTC3	61	1	5			92	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	16	1.146	14	86	3	40	16		
2	TTC3	5	394	8	55	4	58	1		
3	TTC1	0	0	0	0	3	50	2		
TOTAL		21	1.540	22	141	10	148	19		
WEIGHT KG			1.540		141		148			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/03/2025	TO: RC3 - SAVR	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRINH HUU CAN	RC3	17	1	16			72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC KHOI	RC3	18-19	2	20			67	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VAN TAM	RC3	20	1	10	2	32	65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NGA	RC3	13	1	10	2	25	61	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VAN CHUNG	RC3	14-15	2	18			81	ANTOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN CHUONG	RC3	16	1	13			77	ANTOAN	Vietnamese
7	KOLODNIKOV ANTON	SAVR	84-85	2	17			122	AMNGR	Russian
8	MARUPOV GRIGORII	SAVR	88-89	2	12	1	8	87	AMNGR	Russian
9	IAKANIN IAROSLAV	SAVR	86-87	2	17			80	AMNGR	Russian
10	KIRICHENKO K.P.	SAVR	96	1	8			82	KHOAN	Russian
11	KUZNETSOV PAVEL	SAVR	94-95	2	12			92	AMNGR	Russian
12	LÊ HAI	SAVR	83	1	13			81	PVD-LOGG	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG LONG	SAVR	92-93	2	14			65	DMC-MI	Vietnamese
14	CHERNUSHENKO VLADIMIR	SAVR	90-91	2	16	2	30	90	AMNGR	Russian
15	BUI VAN TU	SAVR	59,500	2	10			57	AMNGR	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HOANG ANH	SAVR	98	1	5			78	AMNGR	Vietnamese
17	DƯƠNG BA HUNG	SAVR	97	1	7			68	AMNGR	Vietnamese
18	LE QUANG HA	SAVR	99	1	8			82	AMNGR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC3	6	423	8	87	4	57	2		
2	SAVR	12	984	19	139	3	38	18		
TOTAL		18	1.407	27	226	7	95	20		
WEIGHT KG			1.407		226		95			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/03/2025		TO: CTK3 - BK10 - TD1			AIRCRAFT: 416			ETD: 09:55		
FLIGHT: 4		FROM: VT			CREW: LHM - HUC - DUNG -			ETA: 11:45		
CAM-2					HUY					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	97	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN QUOC KHIEM	CTK3	95-96	2	12			90	KH-THAC	Vietnamese
3	VU THAI ANH	CTK3	98-99	2	19			81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO MINH PHUONG	CTK3	91-92	2	14			90	ANTOAN	Vietnamese
5	DO CONG TIEN	CTK3	93-94	2	20			74	ANTOAN	Vietnamese
6	PHAM HUU TUNG	CTK3	89-90	2	8			95	SANBAY	Vietnamese
7	LE TRONG TUYEN	BK10	76	1	9	3	70	62	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG TUAN	BK10	75	1	14			70	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN DINH NAM	TD1	94-95	2	6	1	4	76	KHOAN	Vietnamese
10	LE BA PHUONG	TD1	300	1	8			76	KHOAN	Vietnamese
11	BUI ANH SON	TD1	99	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG THANH TUNG	TD1	93	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
13	SOTRIVEX IGOR	TD1	96	1	9			107	KHOAN	Russian
14	PHAM HONG QUY	TD1	02	1	10			72	DVL	Vietnamese
15	DOAN MINH DAT	TD1	06	1	14			79	DVL	Vietnamese
16	PHAM VAN DAM	TD1	03-04	2	12			69	DVL	Vietnamese
17	PHAN TAN DUC	TD1	01	1	12			67	DVL	Vietnamese
18	TRAN NGOC DUY	TD1	90	1	11			67	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN CUONG	TD1	89	1	9			49	XAYLAP	Vietnamese
20	TRINH XUAN TAI	TD1	97-98	2	14			73	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN KHAC TU	TD1	91-92	2	12			60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	6	498	11	77	0	0	3		
2	BK10	2	132	2	23	3	70	6		
3	TD1	13	934	17	126	1	4	11		
TOTAL		21	1.564	30	226	4	74	20		
WEIGHT KG			1.564		226		74			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+BK4+TD5	7:25	0+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 bk3-bk4
2		P8+TD3	7:25	4+16	0+0		2+20	0+0	
3		TD2+RP1	9:25	22+0	0+0		17+4	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/03/2025	TO: P8 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHM - ĐỨC - DUNG -	ETA: 09:25
CAM-1		HIEU	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HỒ CHÊ LINH	P8	62	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CAO HAI	P8	64	1	6			65	PSV	Vietnamese
3	ĐANG XUAN ĐƯƠNG	P8	61	1	4			71	PSV	Vietnamese
4	ĐOAN THANH TRƯỞNG	P8	63,65	2	10			52	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	16	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC TUÂN	TD3	09	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG MINH	TD3	13	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	15	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU NHAN	TD3	08	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TỰ HỢP	TD3	20	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HẢI -81	TD3	17	1	3			60	KHOAN	Vietnamese
12	DUYNG HOANG LONG	TD3	19	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC DUNG	TD3	12	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	11	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUAN HIEU	TD3	07	1	3			60	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THANH DUNG	TD3						67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	14	1	9			67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO HOANG	TD3	18	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
19	DUYNG BA VINH	TD3	10	1	15			95	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN HUU BINH	TD3	06	1	7	2	30	63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION		DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
					PCS	W	PCS	W			
1	P8		4	257	5	24	0	0	2		
2	TD3		16	1.111	15	89	2	30	20		
TOTAL			20	1.368	20	113	2	30	22		
WEIGHT KG				1.368		113		30			

GRAND TOAL: 1.511 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/03/2025	TO: BK3 - BK4 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KHOÀN - SON - THÀNH	ETA: 09:20
XANH - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DAVYDOV DANIIL	TD5	89	1	7			70	KHOAN	Russian
2	VU TRỌNG HẠCH	TD5	88	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH HÙNG	TD5	81-83	3	7			74	KHOAN	Vietnamese
4	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	76	1	2	2	30	82	KHOAN	Vietnamese
5	LUU THẾ ĐIỆN	TD5	75	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG TRUNG KIẾN	TD5	80	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
7	TÔ THANH HÙNG	TD5	78	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	79	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
9	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	87	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
10	HÀ MẠNH HAI	TD5	77	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	74	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	84	1	10			75	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN CAO DANH	TD5	86	1	6			61	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TUÂN DUYỀN	TD5	67-68	2	13			64	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH VĂN TÀI	TD5	70-71	2	16			53	DMC	Vietnamese
16	TRỊNH VĂN KIẾN	TD5	73	1	12			60	DMC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN BĂNG	TD5	72	1	8			84	DMC	Vietnamese
18	VÕ ĐỨC NGỌC TÂM	TD5	69	1	9			68	DMC	Vietnamese
19	QUÁCH THẾ ANH	TD5	85	1	12			69	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HANH	TD5	92	1	4	2	10	59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK3	0	0	0	0	1	15	0	1	CHUYEN 1 BK3 - BK4
2	BK4	0	0	0	0	1	20	0		
3	TD5	20	1.365	24	156	4	40	22		
TOTAL		20	1.365	24	156	6	75	22		
WEIGHT KG			1.365		156		75			

GRAND TOAL: 1.596 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/03/2025	TO: TD2 - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: KHOÀN - SON - THÀNH	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	92	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
2	VU NGOC HOAN	TD2	78	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN XUAN	TD2	96	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
4	LE VINH THUAT	TD2	90	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN NAM	TD2	80-81	2	10			75	KHOAN	Vietnamese
6	NOROV DENIS	TD2	79	1	17			84	KHOAN	Russian
7	DO XUAN VANG	TD2						82	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN TU	TD2	87	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH DUY THANH	TD2	97	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN PHAN PHI	TD2	01-02	2	9			62	YTE	Vietnamese
11	LE TAN TINH	TD2	98-99	2	8			69	KHOAN	Vietnamese
12	VU VAN THUY	TD2	95	1	4	5	90	70	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VIET LINH	TD2	91	1	5			98	KHOAN	Vietnamese
14	DOAN MINH TUAN	TD2	82	1	10			65	CODIEN	Vietnamese
15	TRAN CAO TUAN	TD2	100	1	9			69	CODIEN	Vietnamese
16	HA QUANG HUY	TD2	12	1	8	2	23	66	CODIEN	Vietnamese
17	PHUNG BA DE	TD2	83-85	3	17			73	CODIEN	Vietnamese
18	LUU VAN DAN	TD2	04	1	13			62	CODIEN	Vietnamese
19	DUONG MINH VIET	TD2	86	1	6			64	DVL	Vietnamese
20	DOAN NGOC DINH	TD2	93-94	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
21	LE DINH PHUNG	TD2	88-89	2	20			76	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN DAC THANG	TD2	03	1	3			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	22	1.599	28	188	7	113	17		
2	RP1	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	1.599	28	188	7	113	20		
WEIGHT KG			1.599		188		113			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN